

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 190123	1.2 Tên học phần: Kinh tế vi mô
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Microeconomics
1.4 Số tín chỉ:	03
1.5 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	135 tiết
1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	GS.TS. Lê Minh Huyền
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ
1.7 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

- Hiểu các vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô
- Hiểu cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó
- Hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau
- Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong các vấn đề thực tế.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Các nghiên cứu liên quan đến kinh tế vi mô phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, dựa trên những lý thuyết cơ bản của nó.
- Các vấn đề cơ bản trong việc điều hành và quản lý công ty.
- Cách thức xây dựng các quy trình quản lý công ty.
- Lý thuyết kinh tế để đưa ra các quyết định nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng thu thập, xử lý và trình bày thông tin, số liệu, phản biện khoa học.
- Ứng dụng lý thuyết kinh tế để đưa ra các quyết định nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu.

2.2.3. Tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tự đánh giá được quan điểm cá nhân trong phân tích.
- Có ý thức tự học và nâng cao kiến thức quản trị tài chính để đạt được hiệu quả đọc hiểu cao.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Kinh tế vi mô”

Chuẩn Đầu Ra Học Phần	Nội dung
CLO1	Xác định đúng các hoạt động kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô
CLO2	Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ
CLO3	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể
CLO4	Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể
CLO5	Phân biệt được sự khác biệt giữa thị trường cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, và độc quyền nhóm
CLO6	Tư duy phản biện khoa học và kỹ năng làm việc nhóm

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học bao gồm những kiến thức kinh tế vi mô cơ bản: kinh tế học vi mô và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; cung cầu và giá cả hàng hóa; hành vi của doanh nghiệp và người tiêu dùng; lý thuyết về các loại hình thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường tác động đến hoạt động kinh tế vi mô.

5. Môi liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

(Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) và CDR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
CLO1											
CLO2											
CLO3											
CLO4											
CLO5											
CLO6											
Tổng hợp học phần											

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

Phần trăm đánh giá	10%	30%	60%	Khảo sát
Chuẩn đầu ra học phần	Chuyên cần/ hoạt động trên lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	

CLO1	Xác định đúng các hoạt động kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô		X		X
CLO2	Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ		X	X	X
CLO3	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể			X	X
CLO4	Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể	X	X	X	X
CLO5	Phân biệt được sự khác biệt giữa thị trường cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, và độc quyền nhóm			X	X
CLO6	Tư duy phản biện khoa học và kỹ năng làm việc nhóm	X	X		X

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Tham gia các buổi học	8%		
		Phát biểu, xây dựng bài trên lớp	2%		

A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Sinh viên làm việc theo nhóm thảo luận, kiểm tra		X (Rubric làm việc nhóm)	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6	- GV xác định và phân tích doanh nghiệp mẫu. Theo hướng dẫn, SV trong nhóm tự phân công t/viên phụ trách n/cứu tài liệu, thu thập thông tin viết báo cáo cho đề tài của nhóm và n/cứu đề tài của nhóm khác để có thông tin phản biện (để được cộng điểm); - GV chấm điểm kỹ năng làm việc nhóm (theo rubric), kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo;
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty			CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	

b. Chính sách đối với HP

Nếu sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP (sv nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP) và có điểm kiểm tra giữa kỳ lớn hơn 0 sẽ được dự thi kiểm tra cuối kỳ của HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Nội dung giảng dạy	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động của sinh viên	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2)
1 (4 tiết)	Chương 1: Nhập môn về kinh tế học 1.1 Khái niệm về Kinh tế học 1.1.1 Quy luật khan hiếm, sự lựa chọn và chi phí cơ hội.	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến	1. Đọc hiểu được Nhập môn về kinh tế học	CLO1	A2

	<p>1.1.2 Kinh tế học là gì?</p> <p>1.1.3 Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.</p> <p>1.1.4 Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc.</p> <p>1.2 Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế và các mô hình kinh tế .</p> <p>1.3 Đường giới hạn khả năng sản xuất.</p> <p>1.4 Sơ đồ chu chuyển của hoạt động kinh tế</p>	<p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p>			
2 (4 tiết)	<p>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường</p> <p>2.1 Cầu</p> <p>2.1.1 Khái niệm</p> <p>2.1.2 Biểu cầu, hàm số cầu, đường cầu</p> <p>2.1.3 Quy luật cầu</p> <p>2.2 Cung</p> <p>2.2.1 Khái niệm</p> <p>2.2.2 Biểu cung, hàm số cung, đường cung</p> <p>2.2.3 Quy luật cung</p> <p>2.3 Trạng thái cân bằng của thị trường.</p> <p>2.4 Sự thay đổi của trạng thái cân bằng thị trường</p> <p>2.4.1 Sự thay đổi của cầu và thay đổi của cung</p> <p>2.4.2 Các trường hợp cụ thể của thay đổi trạng thái cân bằng thị trường</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	<p>1. Đánh giá được Cầu, cung và cân bằng thị trường</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>A2</p> <p>A3</p>
3 (4 tiết)	<p>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường (tt)</p> <p>2.5 Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung</p> <p>2.5.1 Độ co giãn của cầu.</p> <p>* Độ co giãn của cầu theo giá.</p> <p>* Độ co giãn của cầu theo thu nhập.</p> <p>* Độ co giãn chéo của cầu.</p> <p>2.5.2 Độ co giãn của cung</p> <p>2.6 Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường (Vận dụng cung cầu)</p> <p>2.6.1 Sự can thiệp trực tiếp của chính phủ: giá trần và giá sàn</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu</p>	<p>1. Phân tích được Cầu, cung và cân bằng thị trường</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO5</p>	<p>A2</p> <p>A3</p>

	2.6.2 Sự can thiệp gián tiếp của chính phủ: thuế và trợ cấp.		hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương			
4 (4 tiết)	Chương 3: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng 3.1 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng (hay cân bằng tiêu dùng) dựa vào thuyết hữu dụng 3.1.1 Hữu dụng, tổng hữu dụng, hữu dụng biên 3.1.2 Quy luật hữu dụng biên giảm dần 3.1.3 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng 3.2 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng (hay cân bằng tiêu dùng) bằng hình học 3.2.1 Ba giả thiết cơ bản về sở thích của người tiêu dùng 3.2.2 Đường đẳng ích 3.2.3. Đường ngân sách 3.2.4 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng 3.3 Sự hình thành đường cầu thị trường 3.3.1 Đường giá cả – tiêu dùng và đường cầu cá nhân 3.3.2 Đường cầu thị trường 3.4 Đường thu nhập – tiêu dùng và đường Engel - Hàng hoá thông thường và hàng cấp thấp	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	1. Xác định Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	CLO3 CLO5	A3
5 (4 tiết)	Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí 4.1 . Hàm sản xuất 4.2 Sản xuất với một đầu vào biến đổi 4.2.1 Tổng sản phẩm, năng suất trung bình và năng suất biên 4.2.2 Quy luật năng suất biên giảm dần - 4.3 Sản xuất với hai đầu vào biến đổi 4.3.1 Đường đẳng lượng 4.3.2 Đường đẳng phí	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú	1. Phân tích Lý thuyết sản xuất và chi phí	CLO3 CLO5 CLO6	A2 A3

	<p>4.3.3 Phối hợp tối ưu các yếu tố sản xuất</p> <p>4.3.4 Vấn đề hiệu suất theo quy mô</p> <p>4.4 Chi phí kế toán, Chi phí cơ hội, Chi phí kinh tế, Chi phí hiện, Chi phí ẩn</p>		<p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>			
6 (4 tiết)	<p>Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí (tt)</p> <p>4.5 Các chỉ tiêu chi phí ngắn hạn.</p> <p>4.5.1 Các chỉ tiêu chi phí tổng: Tổng chi phí cố định, Tổng chi phí biến đổi và Tổng chi phí</p> <p>4.5.2 Các chỉ tiêu chi phí đơn vị: Chi phí cố định trung bình, Chi phí biến đổi trung bình và Chi phí trung bình.</p> <p>4.5.3 Chi phí biên</p> <p>4.6 Các chỉ tiêu chi phí dài hạn.</p> <p>4.6.1 Chi phí trung bình dài hạn</p> <p>4.6.2 Chi phí biên dài hạn.</p> <p>4.7 Mối quan hệ giữa chi phí ngắn hạn và chi phí dài hạn</p> <p>4.8 Quy mô sản xuất tối ưu.</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	<p>1. Xác định Lý thuyết sản xuất và chi phí</p>	<p>CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>A2 A3</p>
7 (8 tiết)	<p>Chương 5: Thị trường Cạnh tranh hoàn toàn</p> <p>5.1 Các đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn</p> <p>5.2 Phân tích ngắn hạn</p> <p>5.2.1 Đường cầu sản phẩm của doanh nghiệp và tổng doanh thu.</p> <p>5.2.2 Doanh thu biên và giá bán</p> <p>5.2.3 Tối đa hoá lợi nhuận</p> <p>5.2.4 Tối thiểu hoá lỗ</p> <p>5.2.5 Trường hợp hoà vốn</p> <p>5.2.6 Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp</p> <p>5.2.7 Đường cung ngắn hạn của ngành</p> <p>5.3 Phân tích dài hạn</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p>	<p>1. Xác định Thị trường Cạnh tranh hoàn toàn</p>	<p>CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>A2 A3</p>

	<p>5.3.1 Tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp trong dài hạn.</p> <p>5.3.2 Cân bằng của ngành trong dài hạn</p> <p>5.3.3 Sự thay đổi trạng thái cân bằng và đường cung dài hạn của ngành</p> <p>5.4 Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn toàn</p>		<p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>			
<p>8 (4 tiết)</p>	<p>Chương 6: Thị trường độc quyền hoàn toàn</p> <p>6.1 Những lý do tồn tại độc quyền.</p> <p>6.2 Hoạt động của doanh nghiệp độc quyền</p> <p>6.2.1 Đường cầu sản phẩm của doanh nghiệp và Tổng doanh thu.</p> <p>6.2.2 Doanh thu biên và giá bán</p> <p>6.2.3 Quy tắc tối đa hoá lợi nhuận</p> <p>6.2.4 Những mục tiêu ngắn hạn khác của doanh nghiệp</p> <p>6.2.5 Hệ số định giá</p> <p>6.3 Nguyên tắc phân bổ sản lượng khi doanh nghiệp có nhiều cơ sở sản xuất</p> <p>6.4 . Nguyên tắc phân bổ số lượng hàng bán của doanh nghiệp trước nhiều thị trường (phân biệt giá cấp 3)</p> <p>6.5 Kiểm soát độc quyền</p> <p>6.5.1 Đo lường mức độ độc quyền</p> <p>6.5.2 Lý do kiểm soát độc quyền (Tồn thất xã hội do độc quyền)</p> <p>6.5.3 Biện pháp kiểm soát độc quyền của chính phủ</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	<p>Xác định Thị trường độc quyền hoàn toàn</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>A2</p>
<p>9 (4 tiết)</p>	<p>Chương 7: Thị trường Cạnh tranh độc quyền và Độc quyền nhóm</p> <p>7.1 Thị trường cạnh tranh độc quyền</p> <p>7.1.1 Đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền.</p> <p>7.1.2 Đường cầu trước doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền</p> <p>7.1.3 Mức giá và sản lượng tối đa hoá lợi nhuận của</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p>	<p>Phân tích được Thị trường Cạnh tranh độc quyền và Độc quyền nhóm</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>A3</p>

	<p>doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền</p> <p>7.1.4 Cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền</p> <p>7.2 Giới thiệu sơ lược về lý thuyết trò chơi. Cân bằng Nash và cân bằng của chiến lược ưu thế.</p> <p>7.3 Thị trường độc quyền nhóm</p> <p>7.3.1 Mô hình Cournot</p> <p>7.3.2 Mô hình Doanh nghiệp dẫn đạo Stackelberg</p> <p>7.3.3 Mô hình Bertrand</p> <p>7.3.4 Cạnh tranh và cấu kết</p> <p>7.3.5 Cartel OPEC và CIPEC</p> <p>7.3.6 Mô hình đường cầu gãy</p>		<p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>			
10 (4 tiết)	<p>Chương 8: Thị trường các yếu tố sản xuất</p> <p>8.1 Thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh</p> <p>8.1.1 Cầu của doanh nghiệp về một yếu tố sản xuất khi chỉ có một yếu tố sản xuất biến đổi</p> <p>8.1.2 Cầu của doanh nghiệp về một yếu tố sản xuất khi có nhiều yếu tố sản xuất biến đổi</p> <p>8.1.3 Đường cầu thị trường</p> <p>8.1.4 Cung thị trường về các yếu tố sản xuất</p> <p>8.1.5 Cân bằng trong thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh</p> <p>8.2 Thị trường yếu tố sản xuất với sức mạnh độc quyền mua</p> <p>8.2.1 Chi tiêu biên và chi tiêu trung bình về yếu tố sản xuất</p> <p>8.2.2 Quyết định của doanh nghiệp về mua yếu tố sản xuất</p> <p>8.3 Thị trường yếu tố sản xuất với sức mạnh độc quyền bán</p> <p>8.3.1 Sức mạnh độc quyền bán</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	<p>Phân tích được Thị trường các yếu tố sản xuất</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>A3</p>

	8.3.2 Độc quyền song phương trên thị trường lao động					
11 (5 tiết)	Ôn tập - Dự trữ Tổng kết lại nội dung cần nắm Giải quyết được bài tập Làm câu hỏi trắc nghiệm áp dụng					A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Bảo Lâm	2019	Kinh tế vi mô	Nhà xuất bản kinh tế TpHCM
Sách, Giáo trình tham khảo				
1	David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch	2007	Kinh tế học	Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của NXB Thống kê
2	Nguyễn Văn Luân	2001	Kinh tế học đại cương	NXB Đại học quốc gia Tp.HCM
3	Robert S. Pindyck - Daniel L. Rubinfeld	2015	Kinh tế học vi mô	Nhà xuất bản kinh tế TpHCM
4	Robert C. Guell	2009	Kinh tế vi mô	NXB Đồng Nai
5	Damian Ward, David Begg	2007	Bài tập kinh tế học	Nhà xuất bản kinh tế TpHCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP


TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/	

9. Holistic Rubric đánh giá làm việc nhóm qua bài tập lớn (dự án)

<i>4 điểm</i>	<i>3 điểm</i>	<i>2 điểm</i>	<i>1 điểm</i>
---------------	---------------	---------------	---------------

<p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên</p> <p>3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau là rõ ràng</p> <p>4. Biên bản các cuộc họp luôn được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên được xác định</p>	<p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên</p> <p>3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau không rõ ràng</p> <p>4. Biên bản các cuộc họp thường được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên được xác định</p>	<p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo</p> <p>3. Biên bản các cuộc họp thường được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên không được xác định</p>	<p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo</p> <p>3. Biên bản các cuộc họp hiếm khi được ghi lại và các nỗ lực đóng góp dần trải</p>
--	---	---	---

Trưởng khoa/Ngành



GS.TS. Lê Minh Huyền

Bình Thuận, ngày 10 tháng 6 năm 2021

Người biên soạn



ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ